

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THƯỢNG VŨ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 253 /KH-UBND

Thượng Vũ, ngày 31 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước xã Thượng Vũ năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 4868/KH-UBND, ngày 28/12/2022 của UBND huyện Kim Thành về Cải cách hành chính nhà nước huyện Kim Thành năm 2023. UBND xã Thượng Vũ xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch CCHC của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; đồng thời, triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 và khắc phục kịp thời các tồn tại, hạn chế trong năm 2022.

- Chú trọng các giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; công tác cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến; ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin để cải tiến phương thức, lề lối làm việc và nâng cao năng lực điều hành, quản lý,... góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

- Tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ, gắn việc thực hiện CCHC với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và công tác đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng.

2. Yêu cầu

- Công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra trong các đề án, chương trình của Chính phủ, kế hoạch của tỉnh, huyện, xã.

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết Đại hội lần thứ XXVIII Đảng bộ xã Thượng Vũ, thành các nhiệm vụ cụ thể được thực hiện CCHC năm 2022 và giai đoạn 2021 - 2025.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương với công tác CCHC. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, trong thực thi nhiệm vụ.



- Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong CCHC bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ 100% theo kế hoạch; gắn cải cách thủ tục hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Chủ động học hỏi, nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để nâng cao chất lượng công tác CCHC.

- CCHC là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, cũng như bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

II. NỘI DUNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác CCHC đúng tiến độ và đạt kết quả; xây dựng Kế hoạch CCHC của xã giai đoạn 2021 - 2025 theo chỉ đạo của UBND huyện, xã xác định rõ và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm từng cá nhân trong việc thực hiện các nội dung CCHC có hiệu quả.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC; tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch CCHC năm 2023 của tỉnh, huyện và kế hoạch CCHC của địa phương.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền quán triệt thực hiện CCHC thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú, mang lại hiệu quả thiết thực, phù hợp tình hình thực tiễn.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2023, nâng cao chất lượng công tác tự kiểm tra CCHC nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước và hướng dẫn các ban ngành trong thực hiện CCHC.

đ) Thực hiện việc chấm điểm để đánh giá, xác định chỉ số CCHC của UBND xã, theo Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy định đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022 - 2030. Đưa kết quả xếp hạng Chỉ số CCHC vào tiêu chí xét thi đua và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan.

e) Chủ động, tích cực triển khai thực hiện hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao năm 2023.

g) Quan tâm cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác CCHC. Phát huy nhân rộng các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã.

h) Thực hiện nghiêm túc quy định về chế độ báo cáo định kỳ. Phân đấu hoàn thành các nhiệm vụ CCHC do cấp trên giao.

k) Triển khai các giải pháp cải thiện Chỉ số cải CCHC (Par Index) của xã. Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn xã.

2. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, ban hành đầy đủ, đúng thời gian các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết điều,

khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

b) Đề cao và xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tham gia xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường các hoạt động truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tổ chức kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và phản ánh các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

c) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm.

Theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật tại xã.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Kiểm soát TTHC và thực hiện Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

b) Thường xuyên kiểm tra rà soát, cập nhật, niêm yết đầy đủ kịp thời các TTHC mới được ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế; thực hiện các phương án đơn giản hóa TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước theo Nghị quyết của Chính phủ và hướng dẫn của tỉnh, huyện bảo đảm các TTHC được công bố, công khai, thông tin tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật; cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, tình hình giải quyết các TTHC. Cập nhật, theo dõi thường xuyên, kiểm soát, tổng hợp và công khai hằng tuần, hằng tháng kết quả giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị. Đối với TTHC không cần thiết, không còn phù hợp thì kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét quyết định cắt giảm.

c) Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC của đơn vị. tham gia tập huấn, kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, TTHC.

d) Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu của xã với Cổng Dịch vụ công quốc gia, phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa.

d) Tăng cường giải quyết gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

e) Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa của xã bảo đảm đủ số lượng, lựa chọn cán bộ, công chức có phẩm chất, đạo đức tốt, trách nhiệm cao trong thi hành công vụ; Có tác phong, thái độ giao tiếp, cư xử lịch sự, hòa nhã, cởi mở, thân thiện, chuẩn mực, đúng quy chế văn hóa công sở. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với công chức làm việc tại Bộ phận một cửa và công chức làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

g) Thực hiện việc thu phí và lệ phí đúng quy định; tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với cán bộ, công chức và Bộ phận một cửa của xã giải quyết theo đúng thời gian quy định.

h) Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC. Phần đầu tối thiểu có 30% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển nội bộ giữa các cơ quan thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% các TTHC có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công mức độ 4 và được tích hợp trên cổng dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công của tỉnh, huyện; tích hợp 80% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng dịch vụ công quốc gia. Phần đầu 30% người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC không phải cung cấp các giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện TTHC thành công trước đó.

h) Xây dựng và tổ chức triển khai đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của các cơ quan hành chính trên địa bàn xã. Phần đầu từ 90% trở lên người dân, doanh nghiệp đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương.

b) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, để giảm biên chế bảo đảm phù hợp với biên chế được giao và tình hình của huyện; thực hiện việc giao biên chế định kỳ hàng năm phù hợp vị trí việc làm của xã theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước. Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định.

d) Chỉ đạo, triển khai Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động UBND xã. Chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý, nhà nước đã phân cấp cho cấp xã.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục xây dựng Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ trong việc bố trí cán bộ, công chức, theo đúng vị trí việc làm. Thường xuyên cập nhật, bổ sung đề án

vị trí việc làm đã được phê duyệt, đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa công chức giữ chức vụ lãnh đạo và công chức không giữ chức vụ lãnh đạo.

b) Thực hiện tốt quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức và cán bộ, công chức, thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc thực hiện theo chương trình khung của Bộ Nội vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

d) Đổi mới, nâng cao hiệu quả trong việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, làm cơ sở để sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm để nâng cao hiệu quả hoạt động; kiên quyết thực hiện tinh giản số công chức, viên chức năng lực yếu, thiếu tinh thần trách nhiệm, chấp hành kỷ luật, kỷ cương không nghiêm, không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

đ) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi nhiệm vụ và hoạt động của các cơ quan nhà nước.

e) Tiếp tục thực hiện tốt Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với Đề án văn hoá công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Cải cách tài chính công

a) Triển khai dự toán ngân sách Nhà nước (NSNN), ngân sách xã gắn với mục tiêu đẩy mạnh thực hiện chính sách tài khóa hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục cơ cấu lại NSNN gắn với các mục tiêu về tái cơ cấu kinh tế, phát triển bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm túc Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật Phòng chống tham nhũng trong việc sử dụng kinh phí từ ngân sách và kinh phí có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước. Tăng cường quản lý điều hành tài chính ngân sách gắn với các ưu tiên phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh - quốc phòng; tập trung ngân sách vào các nhiệm vụ cơ bản, thiết yếu, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bám sát và thực hiện tốt các mục tiêu Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra. Chủ động điều hành ngân sách xã đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã - hội của địa phương năm 2023; Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; Thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, sử dụng hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

b) Nghiêm túc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ đối với cơ quan nhà nước;

d) Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về công khai ngân sách nhà nước; công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chấp hành công tác thanh tra, kiểm tra tài chính, thực hiện nghiêm việc không gây lãng phí trong sử dụng ngân sách, quản lý và sử dụng tài sản của Nhà nước tại địa phương. Đánh giá hiệu quả việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước thông qua công tác chấm điểm chỉ số tiết kiệm chi thường xuyên.



e) Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Tiếp tục rà soát và tham mưu đề xuất hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập.

- Đề xuất các cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức làm công nghệ thông tin.

b) Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, bảo đảm trang thiết bị hiện đại, đồng bộ.

c) Phát triển các hệ thống nền tảng và dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai hệ thống nền tảng kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), huyện bảo đảm kết nối các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành trọng điểm của tỉnh, huyện đồng thời kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Triển khai nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn xã bảo đảm thiết thực, hiệu quả phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

- Triển khai các ứng dụng chuyên ngành như: Hệ thống quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), hệ thống quản lý ngân sách, hệ thống cấp mã số quan hệ ngân sách và mã số dự án đầu tư, hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý tài sản công của ngành Tài chính; Hệ thống thông tin đất đai, hệ thống quan trắc môi trường tự động của ngành Tài nguyên và Môi trường; hệ thống quản lý bảo trì, Hệ thống phần mềm quản lý hộ tịch; lý lịch tư pháp của ngành Tư pháp; Hệ thống quản lý đối tượng người có công và chế độ chính sách của ngành Lao động, Thương binh và Xã hội; Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Phần mềm chấm điểm cải cách hành chính của ngành Nội vụ...

d) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Duy trì hệ thống phần mềm Quản lý văn bản.

- Duy trì, phát triển các cổng/trang thông tin điện tử của UBND xã.

- Duy trì, vận hành hệ thống Thư điện tử công cụ của xã.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động.

- Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến tích hợp lên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, huyện.

đ) Bảo đảm an toàn thông tin

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng.

e) Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Cử cán bộ, công chức tham dự các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị; bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ tại địa phương.

8. Đánh giá tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội

a) Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của địa phương bảo đảm nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

b) Triển khai các giải pháp thực hiện thu ngân sách xã đạt và vượt chỉ tiêu được giao trong năm 2023.

d) Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương phấn đấu đạt, vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân giao năm 2023.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC do ngân sách huyện cấp, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của địa phương. Các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác CCHC theo quy định Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức văn phòng Đảng ủy - Nội Vụ, các công chức có liên quan tổ chức thực hiện tổng thể các nội dung CCHC; trực tiếp tham mưu các giải pháp đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức có hiệu quả; theo dõi hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của địa phương. Xây dựng kế hoạch đánh giá chỉ số CCHC xã năm 2023. Tham mưu, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Công chức Tài chính kế toán xã có trách nhiệm tham mưu giúp UBND xã tổ chức nội dung liên quan đến cải cách tài chính công; phối hợp với công chức văn phòng Đảng ủy - Nội Vụ tham mưu giúp UBND xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Công chức văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các công chức liên quan giúp UBND xã triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC, thường xuyên rà soát, cập nhật những nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã. Thực hiện duy trì, cải tiến và nâng cao chất lượng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã. Bộ phận một cửa của xã thực hiện đúng quy chế hoạt động, quy trình, thời hạn và phần mềm dùng chung trong giải quyết TTHC, bố trí khu vực cung cấp thông tin, TTHC, khu vực tiếp nhận và trả kết quả, ghế ngồi chờ, bàn để viết,...; công khai đầy đủ danh mục TTHC, quy trình, mức thu phí lệ phí. Báo cáo tình hình hoạt động, kết quả tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC về UBND huyện theo quy định.

4. Công chức Văn hóa và Thông tin huyện có trách nhiệm triển khai việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đẩy mạnh ứng dụng CNTT trên địa bàn xã. Tổ chức và thực hiện tốt Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử.

5. Công chức Tư pháp xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các công chức liên quan giúp UBND xã xây dựng cải cách thể chế; theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện kiểm soát chặt chẽ quy trình, thủ tục ngay từ khâu dự thảo. Thường xuyên rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do xã ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật và phù hợp với thực tiễn của địa phương.

6. Đài Truyền thanh xã phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền phổ biến các nhiệm vụ CCHC năm 2023 trên địa bàn xã.

7. UBND xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ CCHC năm 2023, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, xây dựng quy chế hoạt động, quyết định kiện toàn tổ chức tại Bộ phận một cửa, thực hiện 100% TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa; áp dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung, 100% TTHC giải quyết đúng hạn; chuẩn bị đầy đủ các tài liệu phục vụ việc chấm điểm xác định chỉ số cải CCHC cấp xã, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC với công tác quy hoạch, bổ nhiệm và đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức và công tác thi đua khen thưởng hằng năm.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Văn phòng HĐND và UBND xã, các công chức có liên quan thuộc UBND xã gồm: công chức Tài chính - Kế toán, công chức Tư pháp, công chức Văn hoá và Thông tin định kỳ tổng hợp kết quả, báo cáo về UBND huyện nội dung CCHC thuộc lĩnh vực chủ trì tham mưu trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp trước ngày 11 của tháng cuối kỳ (qua Phòng Nội vụ).

2. Thời điểm chốt số liệu của từng loại báo cáo cụ thể như sau:

- Quý I/2023: chốt số liệu tính từ ngày 10/12/2022 đến ngày 09/3/2023.
- Báo cáo 6 tháng đầu năm: chốt số liệu tính từ ngày 10/12/2022 đến ngày 09/6/2023
- Quý III/2023: chốt số liệu tính từ ngày 10/6/2023 đến ngày 09/9/2023.
- Báo cáo năm 2023: chốt số liệu tính từ ngày 10/12/2022 đến ngày 09/12/2023.

Trên đây là Kế hoạch CCHC nhà nước xã Thượng Vũ năm 2023, yêu cầu các cán bộ, công chức có liên quan nghiêm túc triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa nhiệm vụ về công tác CCHC.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội Vụ huyện;
- Thường trực Đảng uỷ, HĐND, MTTQ xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cán bộ, công chức có liên quan;
- Lưu VT.



Phạm Thị Hoà